

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM THƯỜNG XUYÊN CHO SINH VIÊN KHOA SƯ PHẠM NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

TS. Phạm Thị Thu Thủy  
Trường Đại học Tân Trào  
Email: PTTThu@tqu.edu.vn.

**Tóm tắt:** Chất lượng đào tạo giáo viên chịu ảnh hưởng đáng kể từ quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Khoa Sư phạm Mầm non - Trường Đại học Tân Trào đã chú trọng triển khai hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên. Thông qua các hoạt động này, sinh viên được tham gia trực tiếp vào công việc của giáo viên mầm non, từ đó tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, phát triển hệ thống kỹ năng nghề nghiệp, nuôi dưỡng tình cảm nghề nghiệp và hình thành năng lực sư phạm. Đây là nền tảng quan trọng giúp sinh viên hoàn thiện phẩm chất và năng lực nghề, đáp ứng yêu cầu của công tác giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Nghiệp vụ sư phạm, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng, năng lực sư phạm, chăm sóc, giáo dục. Nhận bài: 29/01/2026; Biên tập: 30/01/2026; Phản biện: 02/02/2026; Duyệt đăng: 09/02/2026.

## 1. Đặt vấn đề

Giáo viên mầm non giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ từ những năm đầu đời. Chất lượng giáo dục không chỉ phụ thuộc vào chương trình hay cơ sở vật chất mà chủ yếu dựa vào năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phẩm chất nghề nghiệp của giáo viên. Vì vậy, việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên (SV) sư phạm mầm non có ý nghĩa then chốt đối với chất lượng nguồn nhân lực tương lai.

Tại Khoa Sư phạm Mầm non - Trường Đại học Tân Trào, hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (RLNVSP) được triển khai nhằm gắn kết lý thuyết với thực tiễn, giúp SV hình thành kỹ năng nghề, thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều SV còn gặp khó khăn như lúng túng trong tổ chức hoạt động, hạn chế trong quan sát, đánh giá trẻ, thiếu tự tin khi giao tiếp và phối hợp. Điều này làm cho hiệu quả rèn luyện chưa đồng đều.

Từ đó, cần có các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả RLNVSP, giúp SV phát triển toàn diện năng lực sư phạm. Về lý luận, đây là quá trình liên tục, gắn với thực hành, giúp SV vận dụng tri thức vào tình huống nghề nghiệp, hình thành năng lực, phẩm chất và đạo đức nghề giáo.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Vị trí, vai trò của rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

#### 2.1.1. Vị trí, vai trò của rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong quá trình đào tạo giáo viên ở trường đại học

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên trở thành nhiệm vụ chiến lược của các cơ sở giáo dục đại học. Sự chuyển dịch từ mô hình đào tạo truyền thống sang tiếp cận năng lực đòi hỏi các hoạt động đào tạo phải gắn chặt với thực tiễn nghề nghiệp, trong đó

RLNVSP giữ vai trò đặc biệt quan trọng. RLNVSP không chỉ trang bị cho SV các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết mà còn góp phần phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất sư phạm và khả năng thích ứng với môi trường giáo dục hiện đại.

Dưới góc nhìn khoa học giáo dục, RLNVSP không đơn thuần là giai đoạn thực hành hay thực tập cuối khóa, mà là một môi trường học tập tích hợp giữa tri thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn. Thông qua RLNVSP, SV được tham gia trực tiếp vào quá trình tổ chức, thực hiện và đánh giá các hoạt động giáo dục, từ đó hình thành bản sắc nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm. RLNVSP vì vậy giữ vị trí trung tâm trong quá trình chuyển từ người học sang người hành nghề một cách có định hướng.

Trong chương trình đào tạo giáo viên, RLNVSP đóng vai trò là cầu nối giữa các học phần lý luận như tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học với thực tiễn giảng dạy. Chỉ thông qua quá trình rèn luyện này, tri thức lý luận mới được chuyển hóa thành kỹ năng và hành vi nghề nghiệp cụ thể. SV có cơ hội trải nghiệm các tình huống giáo dục thực tiễn, tiến hành phản tư, điều chỉnh và hoàn thiện năng lực hành nghề. RLNVSP vì vậy được xem như một “phòng thí nghiệm nghề nghiệp”, nơi SV có thể thử nghiệm, rút kinh nghiệm và trưởng thành dưới sự hướng dẫn của giảng viên và giáo viên thực tế.

Về vai trò, RLNVSP có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng đầu ra của chương trình đào tạo giáo viên. Thông qua các hình thức như dự giờ, tập giảng, kiến tập và thực tập sư phạm, SV được phát triển các năng lực dạy học, giáo dục học sinh, giao tiếp - hợp tác và tự học, tự nghiên cứu. Đồng thời, RLNVSP góp phần hình thành các phẩm chất nghề nghiệp cốt lõi như tinh thần trách nhiệm, thái độ yêu nghề, sự tôn trọng người học và khả năng thích ứng với các bối cảnh giáo dục khác nhau.

Theo lý thuyết học tập trải nghiệm, RLNVSP là một

chu trình học tập toàn diện, trong đó SV liên tục trải nghiệm, quan sát - phân tư, khái quát hóa và vận dụng vào các tình huống mới, qua đó phát triển năng lực nghề nghiệp một cách bền vững.

Bên cạnh đó, trong đào tạo theo chuẩn năng lực, RLNVSP còn là cơ chế kiểm chứng mức độ đạt được các chuẩn đầu ra. Kết quả rèn luyện không chỉ phản ánh năng lực hành nghề của SV mà còn cung cấp cơ sở thực tiễn để các cơ sở đào tạo đánh giá và điều chỉnh chương trình, phương pháp đào tạo. Đồng thời, RLNVSP góp phần tăng cường liên kết giữa trường đại học và các cơ sở giáo dục phổ thông, hình thành mạng lưới hợp tác đào tạo giữa giảng viên, giáo viên hướng dẫn và SV.

Như vậy, RLNVSP giữ vị trí trung tâm trong đào tạo giáo viên, vừa là quá trình rèn luyện nghề nghiệp, vừa là cơ chế bảo đảm chất lượng đào tạo theo tiếp cận năng lực. Việc nghiên cứu và phát triển các mô hình RLNVSP theo hướng tích hợp, linh hoạt và dựa trên chuẩn năng lực sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên và đáp ứng yêu cầu hội nhập trong bối cảnh giáo dục toàn cầu hiện nay.

*2.1.2. Hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên ngành Mầm non trong đào tạo ở Trường Đại học Tân Trào*

Trong đào tạo giáo viên mầm non, RLNVSPTX được xem là thành tố cốt lõi, có ý nghĩa quyết định đối với việc hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp của SV. Khác với các học phần lý thuyết thuần túy, RLNVSPTX đặt SV vào những tình huống nghề nghiệp cụ thể, tạo điều kiện để họ vận dụng kiến thức khoa học giáo dục vào thực tiễn chăm sóc và giáo dục trẻ. Thông qua quá trình này, SV không chỉ tích lũy kinh nghiệm nghề mà còn từng bước hình thành bản sắc nghề nghiệp, nuôi dưỡng tình yêu nghề, trách nhiệm xã hội và thái độ nhân văn đối với trẻ em - đối tượng đặc thù của giáo dục mầm non.

Dưới góc độ khoa học giáo dục hiện đại, RLNVSPTX được tiếp cận như một quá trình học tập trải nghiệm mang tính hệ thống, liên tục và phát triển. Hoạt động này không diễn ra đơn lẻ mà được tổ chức xuyên suốt quá trình đào tạo, gắn bó chặt chẽ với các học phần lý luận, phương pháp và thực hành nghề nghiệp. Thông qua RLNVSPTX, SV có cơ hội “học bằng hành động”, “học từ trải nghiệm” và “học thông qua phân tư”, qua đó từng bước chuyển hóa tri thức lý thuyết thành năng lực hành nghề - một yêu cầu cốt lõi của đào tạo giáo viên theo tiếp cận phát triển năng lực.

Xét về mục tiêu, RLNVSPTX đối với SV ngành Giáo dục Mầm non được thể hiện toàn diện trên ba phương diện: kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp. Ba phương diện này có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau, cùng hướng tới mục tiêu hình thành người giáo viên mầm non có đủ năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức và khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Về phương diện kiến thức, RLNVSPTX giúp SV củng cố, mở rộng và vận dụng hiệu quả các tri thức chuyên ngành vào thực tiễn giáo dục trẻ. Thông qua quá trình quan sát, tham gia tổ chức hoạt động và phân tư sau thực hành, SV hiểu sâu sắc hơn các cơ sở khoa học về sự phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thẩm mỹ của trẻ mầm non. Đồng thời, SV được tiếp cận và vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và bối cảnh giáo dục cụ thể.

Tại Trường Đại học Tân Trào, hoạt động RLNVSPTX của SV ngành Giáo dục Mầm non được tổ chức như một quá trình mang tính hệ thống, diễn ra xuyên suốt khóa học và gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành. Hoạt động này được triển khai chủ yếu ở hai môi trường: (1) môi trường trường đại học - nơi SV được hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng cơ bản trong điều kiện mô phỏng; và (2) môi trường các trường mầm non thực hành - nơi SV được trải nghiệm thực tế, quan sát, tổ chức hoạt động và tương tác trực tiếp với trẻ, phụ huynh và giáo viên.

Nội dung RLNVSPTX bao gồm các nhóm kỹ năng nghề nghiệp cốt lõi như quan sát sư phạm, tập giảng và tổ chức hoạt động giáo dục, chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ, giao tiếp - ứng xử sư phạm, thiết kế môi trường giáo dục, làm đồ dùng - đồ chơi, viết báo cáo, tự đánh giá và rút kinh nghiệm. Thông qua chuỗi hoạt động này, SV không chỉ được củng cố kiến thức và kỹ năng nghề mà còn được bồi dưỡng thái độ nghề nghiệp, năng lực suy ngẫm và phát triển bản thân, khả năng sáng tạo - những phẩm chất thiết yếu của người giáo viên mầm non trong bối cảnh giáo dục hiện đại. Trên cơ sở tiếp cận RLNVSP như một quá trình học tập nghề nghiệp mang tính hệ thống, tích hợp giữa tri thức lý luận và trải nghiệm thực tiễn, nội dung rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho SV ngành Giáo dục Mầm non được triển khai thông qua các nhóm kỹ năng nghề nghiệp cốt lõi sau:

1) Rèn kỹ năng quan sát sư phạm

Quan sát sư phạm được xem là kỹ năng nền tảng, giữ vai trò khởi điểm trong chu trình hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non. Thông qua rèn luyện kỹ năng này, SV học cách quan sát trẻ một cách có mục đích, có kế hoạch và có hệ thống, nhằm nhận diện đặc điểm phát triển, nhu cầu, hứng thú và trạng thái tâm lý của trẻ trong các bối cảnh hoạt động khác nhau. Kết quả quan sát là cơ sở khoa học để SV phân tích tình huống, điều chỉnh hoạt động giáo dục và đưa ra các quyết định sư phạm phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả chăm sóc - giáo dục trẻ.

2) Rèn kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm

Kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng mối quan hệ tích cực giữa giáo viên với trẻ, đồng nghiệp và phụ

huynh. Thông qua đó, SV được rèn luyện cách sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ, thái độ và hành vi ứng xử phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Việc phát triển kỹ năng này giúp SV nâng cao khả năng tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, đồng thời hình thành phong cách giao tiếp sư phạm chuẩn mực và chuyên nghiệp.

3) Rèn luyện kỹ năng tổ chức, thực hiện hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ theo độ tuổi

Nội dung rèn luyện này tập trung phát triển năng lực tổ chức và thực hiện các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đặc điểm phát triển của từng độ tuổi. SV được thực hành xây dựng và triển khai các hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt hằng ngày theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, qua đó từng bước hình thành năng lực dạy học, giáo dục và chăm sóc trẻ một cách khoa học, linh hoạt và sáng tạo.

4) Rèn kỹ năng thiết kế và xây dựng các loại kế hoạch giáo dục

Thiết kế kế hoạch là biểu hiện cụ thể của năng lực tư duy sư phạm và khả năng tổ chức hoạt động giáo dục. Thông qua RLNVSP, SV được rèn luyện kỹ năng xây dựng các loại kế hoạch như kế hoạch năm, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần và kế hoạch hoạt động, bảo đảm tính mục tiêu, tính logic và tính khả thi. Việc rèn luyện kỹ năng này giúp SV biết cách chuyển mục tiêu giáo dục thành các hoạt động cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non.

5) Rèn kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục

Xây dựng môi trường giáo dục là một nội dung quan trọng trong đào tạo giáo viên mầm non theo tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm. SV được rèn luyện kỹ năng thiết kế môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng mở, an toàn, thẩm mỹ và kích thích sự tham gia tích cực của trẻ. Thông qua đó, SV hiểu rõ vai trò của môi trường giáo dục như một “người giáo viên thứ ba”, góp phần hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ.

6) Luyện tập các bài hát, múa trong chương trình giáo dục mầm non

Hoạt động luyện tập hát, múa giúp SV phát triển năng lực thẩm mỹ và kỹ năng tổ chức các hoạt động nghệ thuật cho trẻ. Nội dung này không chỉ rèn luyện kỹ năng biểu diễn mà còn giúp SV biết cách lựa chọn, vận dụng các bài hát, điệu múa phù hợp với mục tiêu giáo dục và đặc điểm lứa tuổi, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục thẩm mỹ và cảm xúc cho trẻ mầm non.

7) Rèn kỹ năng nói và sửa lỗi phát âm

Kỹ năng nói chuẩn và sửa lỗi phát âm có ý nghĩa đặc biệt trong giáo dục mầm non, bởi giáo viên là hình mẫu ngôn ngữ trực tiếp đối với trẻ. Thông qua kỹ năng này, SV được rèn luyện phát âm chuẩn, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc và biết cách phát hiện, sửa lỗi

phát âm cho trẻ một cách phù hợp, qua đó góp phần phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ mầm non.

8) Rèn kỹ năng viết báo cáo và tự đánh giá

Viết báo cáo và tự đánh giá là biểu hiện của năng lực phản tư nghề nghiệp. Thông qua hoạt động này, SV được hướng dẫn ghi chép, tổng hợp, phân tích và đánh giá kết quả rèn luyện nghiệp vụ, từ đó nhận diện điểm mạnh, hạn chế và đề xuất hướng cải thiện. Kỹ năng này góp phần hình thành thói quen tự học, tự điều chỉnh và phát triển nghề nghiệp bền vững cho SV.

9) Rèn kỹ năng quản lý nhóm, lớp trẻ

Quản lý nhóm, lớp trẻ là kỹ năng tổng hợp, đòi hỏi sự kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp. SV được rèn luyện kỹ năng tổ chức nề nếp, duy trì kỷ luật tích cực, xử lý tình huống và tạo dựng bầu không khí lớp học an toàn, thân thiện. Đây là cơ sở để SV hình thành năng lực quản lý lớp học hiệu quả trong thực tiễn nghề nghiệp.

10) Thực hành làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục

Thực hành làm đồ dùng, đồ chơi giúp SV phát triển khả năng sáng tạo, vận dụng vật liệu sẵn có và hiểu rõ giá trị giáo dục của đồ dùng trực quan. Nội dung rèn luyện này góp phần hình thành năng lực thiết kế và sử dụng đồ dùng, đồ chơi phù hợp với mục tiêu giáo dục, điều kiện thực tiễn và đặc điểm phát triển của trẻ mầm non.

2.2. *Thực trạng hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên Khoa Sư phạm Mầm non Trường Đại học Tân Trào*

2.2.1. *Nhận thức của sinh viên về công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*

Tìm hiểu thực trạng về RLNVSP cho SV, chúng tôi đã tiến hành khảo sát khoảng 300 SV K10 Khoa GDMN Trường Đại học Tân Trào, thời gian khảo sát từ 1/2024 đến 1/2025.

Để tìm hiểu mức độ cần thiết của các nội dung RLNVSP đối với SV, ngoài việc phải tìm hiểu nhận thức về vai trò, tác dụng và thái độ của SV đối với RLNVSP ra sao, cần phải tìm hiểu xem SV đã và đang làm gì để RLNVSP. Qua điều tra, tìm hiểu chúng tôi thu được kết quả như sau (bảng 1).

**Bảng 1: Đánh giá của SV về mức độ cần thiết ở nội dung RLNVSP**

STT	Nội dung	Mức độ cần thiết		
		Không cần thiết	Cần thiết	Rất cần thiết
1	Rèn kỹ năng quan sát sư phạm	2/2%	42/42%	56/56%
2	Rèn kỹ năng giao tiếp, ứng xử	8/8%	32/32%	60/60%
3	Rèn luyện kỹ năng tổ chức, thực hiện hoạt động CS-GD trẻ ở các độ tuổi	0/0%	26/26%	74/74%
4	Rèn kỹ năng thiết kế và xây dựng các loại kế hoạch	10/10%	55/55%	35/35%

5	Rèn kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục	12/12%	57/57%	31/31%
6	Luyện tập các bài hát, múa trong chương trình	0/0%	43/43%	57/57%
7	Rèn kỹ năng nói và sửa lỗi phát âm	4/4%	46/46%	50/50%
8	Rèn kỹ năng viết báo cáo và tự đánh giá	15/15%	57/57%	28/28%
9	Rèn kỹ năng quản lý nhóm, lớp trẻ	7/7%	53/53%	40/40%
10	Thực hành làm đồ dùng, đồ chơi	60/60%	28/28%	54/54%

Kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của các nội dung RLNVSP cho thấy, SV sư phạm mầm non đã nhận thức khá rõ tầm quan trọng của các kỹ năng nghề cốt lõi. Trong đó, kỹ năng tổ chức và thực hiện hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ được đánh giá là cần thiết và rất cần thiết ở mức cao nhất (74%), phản ánh sự định hướng nghề nghiệp đúng đắn của SV ngay từ năm thứ nhất.

Các kỹ năng giao tiếp, ứng xử với trẻ, phụ huynh và đồng nghiệp cũng được đánh giá rất cao (92% tổng tỷ lệ cần thiết và rất cần thiết), cho thấy SV đã hiểu được vai trò then chốt của giao tiếp trong hoạt động giáo dục mầm non. Bên cạnh đó, kỹ năng quan sát và nói - sửa lỗi phát âm được SV quan tâm với tỷ lệ đồng thuận lần lượt là 98% và 96%, thể hiện sự nhận thức đúng đắn về các kỹ năng nền tảng của giáo viên mầm non. Tuy nhiên, một bộ phận nhỏ SV (4%) vẫn chưa nhận thấy tầm quan trọng của việc rèn luyện phát âm chuẩn, cho rằng kỹ năng này chỉ cần thiết ở bậc tiểu học.

Ngược lại, các kỹ năng mang tính hành chính - chuyên môn như thiết kế kế hoạch, xây dựng môi trường giáo dục, ghi chép, rút kinh nghiệm sau dự giờ lại được đánh giá ở mức thấp, phản ánh sự chưa quan tâm đúng mức đến năng lực tổ chức, quản lý và còn mang tính đối phó. Điều này cho thấy chương trình đào tạo cần tăng cường các hoạt động gắn thực tế, giúp SV hình thành nhận thức toàn diện hơn về vai trò của các kỹ năng nghề trong quá trình RLNVSP.

**2.2.2. Thực trạng rèn luyện các kỹ năng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên**

Đối với SV, RLNVSP luôn gắn với các hoạt động học tập, rèn luyện. Do đó, các nội dung này luôn được SV quan tâm khi rèn nghề, một số nội dung khảo sát được SV quan tâm như sau (bảng 2).

**Bảng 2: Mức độ thường xuyên rèn luyện các kỹ năng RLNVSP thường xuyên của SV**

STT	Nội dung	Mức độ thường xuyên					
		Không bao giờ		Đôi khi		Thường xuyên	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	18	18	56	56	26	26
2	Tư thế, tác phong của GV	3	3	35	35	62	62
3	Quản lý lớp học	7	7	34	34	59	59

4	Xử lý các tình huống	21	21	57	57	22	22
5	Giao tiếp, ứng xử	5	5	39	39	56	56
6	Làm đồ dùng, đồ chơi	17	17	59	59	24	24
7	Hát, múa, vẽ	8	8	41	41	51	51
8	Nói, đọc kể diễn cảm	10	10	47	47	43	43
9	Sử dụng các phương tiện hiện đại	11	11	53	53	36	36

Kết quả phân tích bảng số liệu cho thấy, SV ngành Giáo dục mầm non đã nhận thức được tầm quan trọng của các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cơ bản, đặc biệt là tư thế, tác phong - yếu tố được rèn luyện thường xuyên nhất (62%). Nhóm kỹ năng thuộc các học phần Tâm lý - Giáo dục và chuyên ngành được SV chú ý rèn luyện trong quá trình học, song mức độ thực hành thường xuyên còn hạn chế, đặc biệt ở các kỹ năng nghề thuật (hát, múa, vẽ, làm đồ chơi, kể chuyện, sử dụng phương tiện dạy học hiện đại), phần lớn chỉ đạt mức “đôi khi” (41 - 59%).

Đáng chú ý, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm được thực hành ít nhất do SV thiếu cơ hội tiếp xúc trực tiếp với trẻ, dẫn đến 21% chưa từng tập luyện kỹ năng này. Đây là một trong những nguyên nhân khiến SV còn lúng túng trong quản lý trẻ và xử lý tình huống khẩn cấp khi đi thực hành, cho thấy nhu cầu cần tăng cường rèn luyện kỹ năng ứng dụng và trải nghiệm nghề trong chương trình đào tạo.

**2.2.3. Nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm**

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, chúng tôi đã đưa ra một số nguyên nhân để SV có thể lựa chọn những nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc thực hành thường xuyên chưa được tốt (bảng 3).

**Bảng 3: Nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động RLNVSP của SV**

STT	Nội dung	Mức độ					
		Không đồng ý		Phản văn		Đồng ý	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	SV chưa có ý thức rèn luyện và tự RLNVSP	2	13.3	5	33.3	8	53.4
2	SV chưa thật sự hiểu được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc RLNVSP	1	0.7	5	33.3	9	60
3	SV còn hạn chế về khả năng hát, múa, đọc, kể, làm đồ dùng, đồ chơi	3	20	3	20	9	0
4	Các giờ thực hành chưa được giảng viên đầu tư	8	50	4	30	3	20
5	Một số GVMN tại cơ sở thực hành trình độ chuyên môn và kinh nghiệm chuyên môn còn hạn chế	6	40	5	30	4	30
6	Thời gian RLNVSP tại cơ sở thực hành còn ngắn	7	50		20	3	30
7	Cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động tại cơ sở thực hành còn hạn chế	9	60	4	30	2	10
8	Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở thực hành và Khoa Mầm non	13	80	4	20	1	0

9	Kết quả đánh giá RLNVSPTX chưa khách quan	2	20	5	10	8	70
---	---	---	----	---	----	---	----

Kết quả khảo sát cho thấy, hiệu quả hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (RLNVSP) của SV sư phạm mầm non chủ yếu chịu ảnh hưởng từ nhận thức và kỹ năng nghề nghiệp của chính SV. Phần lớn SV chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của RLNVSP và còn hạn chế trong các kỹ năng thực hành như hát, múa, kể chuyện, làm đồ dùng - đồ chơi. Bên cạnh đó, một số nguyên nhân khách quan như thời gian thực hành ngắn, kinh nghiệm của giáo viên hướng dẫn còn hạn chế và công tác đánh giá chưa khách quan cũng tác động nhất định đến kết quả RLNVSP.

Tuy đa số SV đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, cầu thị và khả năng nắm bắt kiến thức cơ bản tốt, song vẫn còn hiện tượng học đối phó, thiếu linh hoạt trong tổ chức hoạt động, kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống sư phạm còn yếu. Nhìn chung, những hạn chế này phản ánh sự chênh lệch giữa yêu cầu nghề nghiệp và năng lực thực hành của SV, đòi hỏi cơ sở đào tạo cần tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề, nâng cao nhận thức nghề nghiệp và gắn kết chặt chẽ giữa lý luận - thực tiễn trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non.

### 3. Kết luận

Quá trình khảo sát thực trạng về hoạt động RLNVSPTX cho SV Mầm non, Trường Đại học Tân Trào nhằm phân tích, đánh giá những kết quả RLNVSPTX của SV. Từ đó, tìm ra những ưu điểm, hạn chế cũng như đề xuất các biện pháp hợp lý, giúp Khoa Sư phạm Mầm non nói riêng và Trường Đại học Tân Trào nói chung nâng cao chất lượng

trong công tác tổ chức hoạt động RLNVSP cho SV. Nâng cao chất lượng thực hành thường xuyên cho SV mầm non là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo SV ngành Mầm non của các Khoa Sư phạm trong trường có đào tạo SV mầm non. Qua những lần trải nghiệm thực tế, SV rút ra được kinh nghiệm nhất định cho bản thân. Vì vậy, giải quyết được vấn đề này sẽ góp phần nâng cao chất lượng RLNVSP trong trường có đào tạo SV ngành giáo dục mầm non ■

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Thị Thế Bình, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Mai Lan, Kiều Phương Thùy (2020). *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
- [2]. Nguyễn Thị Kim Dung (Chủ biên, 2015). *Đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề cho SV trong các trường đại học sư phạm*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
- [3]. Phạm Trung Thanh (2011): *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- [4]. *Kỷ yếu hội thảo: Đổi mới công tác tổ chức thực hành, thực tập sư phạm cho SV học theo cơ chế tín chỉ - Trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương TP. HCM tháng 11 năm 2012*.
- [5]. Phạm Thị Lệ Thủy (2012). *Biện pháp quản lý hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho SV ngành Giáo dục mầm non Trường Đại học Quy Nhơn, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục*. Trường Đại học Quy Nhơn.
- [6]. David A Kolb (1984). *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*, Prentice-Hall, Inc. Englewood Cliffs, New Jersey, USA.

## Improving the quality of regular pedagogical skill training for the students of the Preschool Education Faculty at Tan Trao University

Dr. Pham Thi Thu Thuy

Tan Trao University

Email: PTTThuy@tqu.edu.vn.

**Abstract:** The quality of teacher training is significantly influenced by the process of pedagogical training. Recognizing that importance, the Faculty of Preschool Education - Tan Trao University has focused on implementing regular pedagogical training activities for students. Through these activities, students are directly involved in the work of preschool teachers, thereby accumulating practical experience, developing a system of professional skills, nurturing professional sentiment and forming pedagogical capacity. This is an important foundation to help students perfect their professional qualities and capacities, meeting the requirements of preschool education in the current period.

**Keywords:** Pedagogical skills, pedagogical training, skills, pedagogical competence, care, education.